

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000049	Vũ Tuân Anh	05/05/2008	B1	7,0	5,8	2,5	8,3	4,7	1,2	1,6	7,5	7,0	1,5	8,5	5,8	2,0	7,8	6,8	2,0	8,8	6,5	2,2	8,7	5,8	3,0	8,8	65,2
2	000058	Vũ Việt Bách	02/02/2008	B1	7,5	6,8	3,0	9,8	4,1	1,2	1,6	6,9	6,8	1,5	8,3	6,3	3,0	9,3	6,8	2,0	8,8	6,5	3,0	9,5	5,8	2,8	8,6	68,4
3	000060	Hoàng Đức Bảo	26/12/2008	B1	8,3	6,8	2,8	9,6	4,5	1,5	1,5	7,5	6,5	1,3	7,8	5,5	2,8	8,3	7,0	2,5	9,5	5,5	2,8	8,3	6,3	2,5	8,8	68,0
4	000064	Nguyễn Gia Bình	04/04/2008	B1	8,8	7,0	2,5	9,5	5,3	1,4	1,9	8,6	7,0	2,5	9,5	6,3	3,0	9,3	7,0	3,0	10,0	6,3	3,0	9,3	6,5	2,8	9,3	74,2
5	000073	Nguyễn Quỳnh Chi	19/11/2008	B1	8,0	7,0	2,5	9,5	5,4	1,0	1,6	8,0	7,0	2,8	9,8	6,0	3,0	9,0	6,8	2,5	9,3	6,8	3,0	9,8	6,0	2,8	8,8	72,1
6	000075	Phạm Thị Quỳnh Chi	25/04/2008	B1	8,0	6,5	2,5	9,0	4,8	1,0	1,6	7,4	6,8	2,8	9,6	6,0	3,0	9,0	6,3	1,9	8,2	6,5	1,8	8,3	6,3	2,5	8,8	68,2
7	000077	Đô Văn Chiên	29/02/2008	B1	8,0	6,8	2,0	8,8	5,0	1,6	1,7	8,3	7,0	2,0	9,0	6,3	3,0	9,3	6,5	2,5	9,0	6,5	3,0	9,5	6,3	3,0	9,3	71,0
8	000090	Ngô Thị Ngọc Diêm	14/05/2008	B1	8,5	6,3	2,5	8,8	3,6	1,2	1,7	6,5	6,5	2,8	9,3	5,5	2,5	8,0	6,5	2,1	8,6	6,5	2,4	8,9	5,3	2,5	7,8	66,3
9	000103	Đỗ Tiên Dũng	25/03/2008	B1	7,0	6,5	2,0	8,5	4,7	1,6	1,5	7,8	7,0	2,3	9,3	4,3	1,5	5,8	7,0	2,0	9,0	6,0	1,7	7,7	6,8	3,0	9,8	64,8
10	000105	Nguyễn Minh Dũng	28/07/2008	B1	8,0	6,8	2,5	9,3	5,0	1,6	1,5	8,1	7,0	2,8	9,8	6,3	2,5	8,8	7,0	2,0	9,0	6,3	2,0	8,3	4,8	3,0	7,8	68,9
11	000108	Vũ Thị Duyên	28/04/2008	B1	8,3	6,5	2,5	9,0	4,4	1,2	1,5	7,1	7,0	2,8	9,8	6,3	3,0	9,3	7,0	2,0	9,0	6,5	2,8	9,3	5,5	3,0	8,5	70,2
12	000113	Nguyễn Anh Dương	06/09/2008	B1	7,8	5,5	2,0	7,5	3,5	1,0	1,5	6,0	6,0	1,5	7,5	5,3	1,0	6,3	6,5	0,8	7,3	5,5	1,4	6,9	5,0	2,5	7,5	56,7
13	000116	Nguyễn Thùy Dương	22/01/2008	B1	8,8	6,5	2,5	9,0	4,4	1,2	1,7	7,3	7,0	2,5	9,5	5,8	2,0	7,8	7,0	2,0	9,0	6,5	3,0	9,5	6,0	3,0	9,0	69,8
14	000123	Trần Anh Dương	06/02/2008	B1	8,5	6,3	2,5	8,8	4,7	1,2	1,6	7,5	7,0	2,5	9,5	6,0	2,5	8,5	7,0	2,3	9,3	7,0	3,0	10,0	5,5	3,0	8,5	70,5
15	000132	Phạm Thành Đạt	16/07/2008	B1	7,8	6,5	2,0	8,5	3,8	1,4	1,5	6,7	7,0	2,8	9,8	5,5	3,0	8,5	6,5	2,3	8,8	6,0	2,7	8,7	6,8	3,0	9,8	68,5
16	000135	Nguyễn Sĩ Đoàn	12/07/2008	B1	8,3	6,3	2,5	8,8	5,3	2,0	1,7	9,0	6,8	2,8	9,6	5,0	1,5	6,5	7,0	2,1	9,1	5,8	3,0	8,8	6,3	3,0	9,3	69,2
17	000147	Vũ Phương Hải	08/08/2008	B1	9,0	5,8	2,5	8,3	4,5	1,2	1,7	7,4	7,0	2,3	9,3	4,8	3,0	7,8	7,0	2,2	9,2	6,5	3,0	9,5	5,5	3,0	8,5	68,9
18	000149	Đào Minh Hăng	11/02/2008	B1	8,5	7,0	2,5	9,5	5,6	2,0	1,7	9,3	7,0	3,0	10,0	5,5	3,0	8,5	7,0	2,2	9,2	6,3	2,5	8,8	5,5	2,5	8,0	71,7
19	000163	Nguyễn Đình Hiếu	13/12/2008	B1	8,0	7,0	2,5	9,5	5,0	1,8	1,7	8,5	7,0	3,0	10,0	6,0	3,0	9,0	6,8	2,0	8,8	6,5	2,4	8,9	6,3	3,0	9,3	71,9
20	000185	Nguyễn Quang Huy	28/04/2008	B1	8,0	6,8	2,8	9,6	4,2	1,4	1,5	7,1	7,0	2,8	9,8	6,3	3,0	9,3	6,5	2,0	8,5	5,8	2,0	7,8	5,5	2,3	7,8	67,8
21	000200	Bùi Gia Hưng	21/01/2008	B1	7,8	6,5	2,3	8,8	4,2	1,2	1,6	7,0	7,0	2,5	9,5	5,0	2,0	7,0	6,8	1,8	8,6	7,0	2,3	9,3	4,5	2,5	7,0	65,0
22	000207	Lê Thị Thanh Hương	06/08/2008	B1	9,0	7,0	2,5	9,5	5,9	1,6	1,7	9,2	7,0	2,8	9,8	6,8	3,0	9,8	7,0	2,8	9,8	6,8	3,0	9,8	5,0	2,8	7,8	74,6
23	000219	Vũ Minh Khánh	02/05/2008	B1	9,0	7,0	2,5	9,5	4,7	1,4	1,7	7,8	7,0	2,8	9,8	6,8	2,3	9,1	7,0	2,2	9,2	6,0	3,0	9,0	5,3	2,8	8,1	71,4
24	000221	Nguyễn Tất Anh Khoa	21/01/2008	B1	8,0	7,0	2,5	9,5	4,2	1,2	1,5	6,9	7,0	2,5	9,5	6,0	3,0	9,0	7,0	2,5	9,5	6,0	1,8	7,8	5,8	2,5	8,3	68,5
25	000224	Đoàn Đăng Khôi	29/12/2008	B1	7,8	4,8	2,3	7,1	4,4	1,8	1,6	7,8	6,8	2,3	9,1	5,3	2,7	8,0	6,8	2,1	8,9	5,8	2,0	7,8	5,8	2,8	8,6	64,8
26	000228	Nguyễn Anh Kiệt	13/06/2008	B1	7,3	6,8	2,5	9,3	3,8																			

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000013	Đỗ Tuân Anh	09/09/2008	B2	8,3	6,0	2,5	8,5	4,8	1,5	1,8	8,1	6,3	2,5	8,8	5,8	3,0	8,8	6,8	2,0	8,8	6,5	2,7	9,2	6,0	2,5	8,5	68,9
2	000024	Nguyễn Hoàng Anh	04/02/2008	B2	9,3	7,0	2,5	9,5	4,4	1,4	1,7	7,5	7,0	2,3	9,3	6,8	3,0	9,8	7,0	2,1	9,1	6,8	2,5	9,3	6,5	3,0	9,5	73,2
3	000042	Vũ Hữu Việt Anh	30/11/2008	B2	8,0	2,3	2,0	4,3	3,8	1,0	1,4	6,2	4,8	2,8	7,6	5,5	1,5	7,0	6,8	2,0	8,8	6,3	2,6	8,9	5,3	3,0	8,3	58,8
4	000059	Hoàng Ngọc Bảo	06/02/2008	B2	7,8	7,0	3,0	10,0	4,1	1,1	1,5	6,7	7,0	2,8	9,8	6,5	3,0	9,5	7,0	3,0	10,0	5,8	2,8	8,6	6,5	3,0	9,5	71,8
5	000078	Ngô Quang Chiên	24/08/2008	B2	8,0	7,0	2,5	9,5	4,7	1,0	1,6	7,3	6,8	2,5	9,3	6,8	3,0	9,8	7,0	2,5	9,5	6,5	2,6	9,1	6,3	2,8	9,1	71,4
6	000088	Bùi Đức Cường	05/07/2008	B2	6,5	7,0	1,6	8,6	4,7	1,4	1,4	7,5	6,3	1,3	7,6	6,3	3,0	9,3	7,0	2,1	9,1	5,5	1,7	7,2	6,0	2,5	8,5	64,2
7	000098	Đông Văn Duân	27/01/2008	B2	8,0	7,0	2,5	9,5	4,2	1,0	1,7	6,9	7,0	1,5	8,5	6,8	3,0	9,8	7,0	2,6	9,6	5,0	2,0	7,0	5,8	3,0	8,8	68,0
8	000104	Đỗ Mạnh Dũng	29/10/2008	B2	8,0	7,0	2,5	9,5	5,4	1,6	2,0	9,0	6,8	2,5	9,3	5,3	1,5	6,8	7,0	2,0	9,0	6,5	2,0	8,5	6,3	3,0	9,3	69,3
9	000107	Ngô Trí Dũng	09/11/2008	B2	8,0	7,0	2,5	9,5	4,8	1,9	1,9	8,6	7,0	2,8	9,8	6,8	3,0	9,8	7,0	2,8	9,8	6,0	2,7	8,7	6,3	3,0	9,3	73,4
10	000115	Nguyễn Thái Dương	05/09/2008	B2	7,8	7,0	2,5	9,5	3,5	1,0	1,2	5,7	7,0	2,5	9,5	6,8	2,0	8,8	7,0	2,8	9,8	6,3	2,8	9,1	5,0	3,0	8,0	68,1
11	000120	Phạm Tùng Dương	22/10/2008	B2	6,8	6,5	2,5	9,0	5,3	2,0	2,0	9,3	6,3	2,8	9,1	6,8	1,5	8,3	6,8	2,0	8,8	6,0	2,8	8,8	3,8	3,0	6,8	66,7
12	000128	Đoàn Tiên Đạt	18/04/2008	B2	6,8	5,8	2,0	7,8	4,8	1,7	2,0	8,5	7,0	2,5	9,5	5,5	1,5	7,0	6,0	1,0	7,0	4,5	2,8	7,3	6,5	3,0	9,5	63,4
13	000141	Vũ Duy Đức	14/08/2008	B2	6,3	6,0	2,0	8,0	3,9	1,0	1,7	6,6	7,0	1,3	8,3	6,0	1,8	7,8	5,5	2,0	7,5	6,0	2,2	8,2	5,3	3,0	8,3	61,0
14	000146	Bùi Trọng Hải	29/02/2008	B2	5,5	7,0	2,5	9,5	5,9	1,7	1,6	9,2	5,0	1,0	6,0	6,5	2,0	8,5	7,0	2,0	9,0	6,3	1,8	8,1	6,3	3,0	9,3	65,0
15	000161	Đỗ Minh Hiếu	22/03/2008	B2	5,8	6,8	2,5	9,3	3,9	0,8	1,9	6,6	5,0	1,0	6,0	5,0	1,3	6,3	6,5	2,0	8,5	6,3	2,2	8,5	5,3	2,5	7,8	58,7
16	000162	Ngô Hòa Hiếu	16/03/2008	B2	7,8	5,0	2,5	7,5	4,8	1,0	1,0	6,8	6,3	1,5	7,8	6,3	1,0	7,3	6,8	2,1	8,9	5,3	1,8	7,1	4,0	3,0	7,0	60,0
17	000173	Phạm Tiên Hoàng	18/04/2008	B2	7,8	6,5	2,3	8,8	5,3	1,5	1,9	8,7	3,5	2,3	5,8	6,0	3,0	9,0	6,8	2,8	9,6	5,8	2,3	8,1	4,8	3,0	7,8	65,4
18	000176	Vũ Tuân Anh Hoàng	26/03/2008	B2	9,3	6,5	2,6	9,1	4,5	1,8	1,6	7,9	5,8	3,0	8,8	6,8	2,3	9,1	6,3	2,0	8,3	4,0	2,1	6,1	4,8	3,0	7,8	66,2
19	000202	Nguyễn Đức Hưng	15/02/2008	B2	6,0	5,5	2,5	8,0	3,6	0,8	1,5	5,9	6,8	2,5	9,3	5,8	3,0	8,8	7,0	2,0	9,0	6,3	1,6	7,9	6,0	1,5	7,5	62,3
20	000212	Ngô Gia Khánh	30/07/2008	B2	8,3	7,0	2,8	9,8	5,6	1,0	0,8	7,4	7,0	2,8	9,8	7,0	2,5	9,5	7,0	3,0	10,0	6,0	2,3	8,3	6,3	2,8	9,1	72,1
21	000237	Phùng Kim Lâm	16/01/2008	B2	7,3	6,5	2,5	9,0	5,3	1,6	2,0	8,9	6,5	2,8	9,3	6,5	2,0	8,5	6,3	2,0	8,3	6,3	1,8	8,1	6,3	2,5	8,8	68,0
22	000253	Nguyễn Hà Linh	15/07/2008	B2	9,0	6,5	2,2	8,7	4,8	1,0	1,6	7,4	6,8	2,8	9,6	6,8	3,0	9,8	7,0	2,0	9,0	6,0	2,2	8,2	5,5	2,5	8,0	69,6
23	000254	Nguyễn Khánh Linh	15/01/2008	B2	7,8	7,0	2,4	9,4	4,5	1,9	1,3	7,7	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	7,0	2,5	9,5	6,8	2,2	9,0	5,0	2,5	7,5	69,6
24	000261	Phạm Khánh Linh	01/07/2008	B2	8,3	7,0	2,5	9,5	5,6	1,1	2,0	8,7	7,0	2,8	9,8	6,0	3,0	9,0	7,0	2,0	9,0	6,8	2,6	9,4	5,5	2,8	8,3	71,9
25	000272	Nguyễn Hoàng Long	05/03/2008	B2	6,0	6,0	2,0	8,0	4,7	1,2	1,6	7,5	6,8	1,5	8,3	5,8	2,0	7,8	7,0	2,1	9,1	6,3	2,2	8,5	5,3	2,8	8,1	63,1
26	000288	Hoàng Phương Mai	28/06/2008	B2	8,5	6,5	2,5	9,0	5,3	1,8</td																		

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ			
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000003	Đoàn Nguyễn Thành An	25/12/2008	B3	6,5	6,5	2,5	9,0	5,6	1,8	1,9	9,3	2,8	3,0	5,8	7,0	3,0	10,0	6,8	2,1	8,9	6,3	2,4	8,7	4,5	3,0	7,5	65,5	
2	000005	Nguyễn Văn An	13/03/2008	B3	8,3	6,5	2,5	9,0	4,4	1,6	1,6	7,6	7,0	2,0	9,0	6,8	3,0	9,8	7,0	2,1	9,1	6,5	2,5	9,0	6,3	3,0	9,3	71,0	
3	000007	Phạm Trường An	03/01/2008	B3	7,0	6,3	2,0	8,3	4,1	1,2	1,8	7,1	6,8	2,5	9,3	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	5,5	1,4	6,9	5,5	3,0	8,5	63,2	
4	000008	Bùi Đăng Vân Anh	17/10/2008	B3	9,5	4,3	3,0	7,3	2,1	1,8	1,9	5,8	6,3	2,3	8,6	6,5	2,0	8,5	6,5	2,1	8,6	7,0	2,3	9,3	6,0	2,5	8,5	66,0	
5	000014	Hoàng Tuân Anh	07/08/2008	B3	8,0	7,0	2,5	9,5	5,4	1,7	2,0	9,1	7,0	2,8	9,8	7,0	3,0	10,0	7,0	2,1	9,1	6,5	2,2	8,7	5,3	3,0	8,3	72,5	
6	000015	Hoàng Tuân Anh	22/10/2008	B3	7,5	6,0	2,0	8,0	3,6	1,0	1,8	6,4	6,5	1,8	8,3	6,5	3,0	9,5	7,0	2,3	9,3	6,3	1,9	8,2	6,5	3,0	9,5	66,7	
7	000033	Nguyễn Việt Anh	06/01/2008	B3	5,5	6,8	2,6	9,4	3,8	0,8	1,5	6,1	6,5	2,8	9,3	6,5	2,3	8,8	6,5	2,2	8,7	6,5	2,2	8,7	5,3	3,0	8,3	64,7	
8	000070	Đào Nguyễn Minh Châu	25/04/2008	B3	6,3	6,8	2,5	9,3	5,0	1,0	1,2	7,2	6,8	1,5	8,3	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	6,0	1,8	7,8	6,3	2,0	8,3	63,3	
9	000082	Nguyễn Công Chính	05/01/2008	B3	8,0	6,8	2,5	9,3	5,4	1,4	1,8	8,6	7,0	2,0	9,0	6,0	1,8	7,8	7,0	1,8	8,8	6,5	2,5	9,0	6,8	2,8	9,6	70,0	
10	000089	Phạm Công Danh	18/08/2008	B3	6,0	6,8	2,0	8,8	4,8	1,1	1,5	7,4	6,0	0,5	6,5	4,3	0,8	5,1	6,3	2,0	8,3	6,0	1,8	7,8	5,8	2,5	8,3	58,0	
11	000102	Phạm Việt Duy	22/05/2008	B3	6,5	7,0	2,5	9,5	3,8	2,0	1,5	7,3	7,0	2,5	9,5	5,5	2,0	7,5	7,0	2,0	9,0	6,5	2,0	8,5	5,5	3,0	8,5	66,3	
12	000126	Cao Tiên Đạt	12/09/2008	B3	6,0	7,0	2,5	9,5	4,1	0,6	1,7	6,4	6,3	2,8	9,1	6,5	2,0	8,5	7,0	2,1	9,1	6,3	2,5	8,8	6,0	3,0	9,0	66,3	
13	000127	Đào Văn Thành Đạt	08/01/2008	B3	6,5	4,5	2,0	6,5	3,6	1,4	1,5	6,5	5,8	2,8	8,6	5,5	2,0	7,5	5,8	2,0	7,8	6,0	1,8	7,8	6,0	3,0	9,0	60,1	
14	000133	Hoàng Hải Đăng	13/10/2008	B3	7,0	5,3	2,5	7,8	5,6	1,6	1,7	8,9	7,0	2,8	9,8	6,5	3,0	9,5	7,0	2,8	9,8	6,8	2,3	9,1	6,5	3,0	9,5	71,3	
15	000148	Phạm Nguyễn Nhật Hạ	05/11/2008	B3	7,0	6,5	2,5	9,0	5,4	1,2	1,5	8,1	7,0	3,0	10,0	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	6,8	1,8	8,6	5,5	2,5	8,0	66,9	
16	000152	Nguyễn Minh Hăng	11/07/2008	B3	9,0	7,0	2,5	9,5	5,4	1,6	1,7	8,7	7,0	1,5	8,5	6,8	3,0	9,8	7,0	2,2	9,2	7,0	2,4	9,4	5,5	3,0	8,5	72,6	
17	000153	Phạm Minh Hăng	07/03/2008	B3	7,8	7,0	2,5	9,5	4,8	1,8	1,9	8,5	7,0	1,8	8,8	5,8	2,0	7,8	7,0	2,0	9,0	6,8	2,4	9,2	5,8	2,5	8,3	68,8	
18	000169	Đỗ Thị Thu Hoài	15/03/2008	B3	8,5	7,0	2,0	9,0	5,7	1,6	1,9	9,2	7,0	2,8	9,8	5,8	3,0	8,8	6,8	2,0	8,8	6,5	2,6	9,1	6,3	3,0	9,3	72,4	
19	000172	Nguyễn Xuân Hoàng	18/12/2008	B3	7,0	7,0	2,5	9,5	4,5	1,4	1,8	7,7	7,0	1,3	8,3	6,0	2,7	8,7	6,5	2,0	8,5	6,3	2,3	8,6	6,0	3,0	9,0	67,3	
20	000174	Vũ Mạnh Hoàng	01/07/2008	B3	5,0	6,8	2,5	9,3	3,5	1,0	1,6	6,1	6,5	0,8	7,3	5,8	2,0	7,8	7,0	2,3	9,3	6,3	1,7	8,0	6,5	3,0	9,5	62,1	
21	000179	Nguyễn Thái Học	12/04/2008	B3	6,5	6,3	1,9	8,2	3,8	1,4	1,6	6,8	6,5	1,5	8,0	5,8	1,9	7,7	6,5	2,0	8,5	6,3	2,0	8,3	6,3	3,0	9,3	63,1	
22	000180	Nguyễn Văn Hồng	01/01/2008	B3	7,3	7,0	2,3	9,3	3,9	1,2	1,8	6,9	7,0	1,8	8,8	6,3	1,8	8,1	6,8	1,8	8,6	6,8	2,0	8,8	4,8	3,0	7,8	65,4	
23	000214	Nguyễn Đình Khanh	07/07/2008	B3	6,8	3,8	2,0	5,8	0,0	1,7	1,5	3,2	2,3	1,8	4,1	4,3	2,3	6,6	6,8	2,5	9,3	6,0	1,8	7,8	5,5	2,8	8,3	51,7	
24	000223	Vũ Đăng Khoa	13/07/2008	B3	5,8	6,0	2,0	8,0	4,7	1,0	1,5	7,2	6,3	2,3	8,6	6,0	1,0	7,0	6,8	2,0	8,8	6,0	1,6	7,6	5,8	1,8	7,6	60,4	
25	000238	Trịnh Thành Lâm	28/06/2008	B3	6,5	1,3	2,0	3,3	2,4	0,6	1,4	4,4	5,0	2,3	7,3	4,5	1,8	6,3	5,3	2,0	7,3	5,5	2,0	7,5	4,8	3,0	7,8	50,3	</td

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ			
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000012	Đoàn Ngọc Mỹ Anh	05/08/2008	B4	9,0	6,8	2,5	9,3	5,6	1,3	1,8	8,7	6,0	2,8	8,8	6,3	3,0	9,3	7,0	2,0	9,0	6,5	2,3	8,8	6,8	3,0	9,8	72,5	
2	000017	Lê Vũ Diệp Anh	02/05/2008	B4	9,0	6,8	2,5	9,3	5,7	1,7	2,0	9,4	7,0	3,0	10,0	6,0	3,0	9,0	7,0	1,2	8,2	6,5	2,4	8,9	5,5	2,5	8,0	71,8	
3	000022	Ngô Phương Anh	03/01/2008	B4	9,3	7,0	2,5	9,5	5,6	1,9	2,0	9,5	6,8	2,8	9,6	6,8	3,0	9,8	6,8	2,2	9,0	6,8	2,4	9,2	6,3	2,5	8,8	74,4	
4	000028	Nguyễn Tiên Anh	27/03/2008	B4	8,0	6,5	2,5	9,0	5,4	2,0	1,9	9,3	7,0	1,8	8,8	6,5	3,0	9,5	7,0	2,7	9,7	6,3	2,4	8,7	6,3	3,0	9,3	72,2	
5	000041	Vũ Đỗ Quỳnh Anh	19/11/2008	B4	9,0	7,0	2,6	9,6	5,7	1,3	2,0	9,0	6,5	2,8	9,3	6,5	3,0	9,5	7,0	2,8	9,8	6,5	2,8	9,3	4,8	3,0	7,8	73,3	
6	000048	Vũ Tiên Việt Anh	12/01/2008	B4	7,0	7,0	2,0	9,0	6,0	2,0	2,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,3	3,0	9,3	5,5	2,0	7,5	5,8	2,3	8,1	5,0	3,0	8,0	67,6	
7	000091	Nguyễn Hồng Diệp	24/02/2008	B4	8,8	7,0	2,0	9,0	5,6	1,7	2,0	9,3	7,0	2,5	9,5	5,5	2,0	7,5	7,0	2,1	9,1	5,5	2,1	7,6	5,8	2,5	8,3	69,0	
8	000093	Vũ Ngọc Diệp	28/05/2008	B4	8,0	6,3	2,0	8,3	5,7	1,9	1,8	9,4	7,0	2,8	9,8	6,5	3,0	9,5	6,8	2,3	9,1	6,3	1,9	8,2	5,3	2,3	7,6	69,7	
9	000094	Vũ Ngọc Diệp	07/07/2008	B4	v	7,0	2,0	9,0	5,3	v	1,9	####	V	v	####	6,8	3,0	9,8	7,0	2,5	9,5	6,0	2,3	8,3	5,5	2,8	8,3	#####	
10	000099	Ngô Vũ Duy	01/12/2008	B4	8,0	7,0	2,0	9,0	5,9	2,0	1,9	9,8	7,0	2,8	9,8	6,8	2,1	8,9	7,0	2,2	9,2	6,5	2,3	8,8	6,3	3,0	9,3	72,7	
11	000138	Nguyễn Minh Đức	24/06/2008	B4	8,5	7,0	3,0	10,0	5,9	2,0	2,0	9,9	7,0	2,8	9,8	7,0	3,0	10,0	7,0	2,5	9,5	5,8	2,8	8,6	5,5	3,0	8,5	74,7	
12	000139	Nguyễn Phú Đức	27/08/2008	B4	8,0	6,8	2,5	9,3	4,4	1,5	1,6	7,5	7,0	2,8	9,8	6,5	3,0	9,5	6,8	2,5	9,3	6,3	2,8	9,1	6,3	3,0	9,3	71,6	
13	000140	Nguyễn Văn Hồng Đức	12/10/2008	B4	7,3	6,0	2,0	8,0	4,4	1,5	1,6	7,5	5,8	2,3	8,1	6,0	2,0	8,0	6,8	2,5	9,3	6,0	2,8	8,8	6,0	3,0	9,0	65,9	
14	000150	Đặng Minh Hằng	10/03/2008	B4	9,3	7,0	2,5	9,5	5,6	2,0	2,0	9,6	7,0	2,5	9,5	6,3	3,0	9,3	7,0	2,5	9,5	6,5	2,4	8,9	6,0	3,0	9,0	74,5	
15	000158	Hoàng Thị Thanh Hiền	11/01/2008	B4	9,0	7,0	2,3	9,3	5,4	1,9	2,0	9,3	6,8	2,8	9,6	6,5	3,0	9,5	7,0	2,5	9,5	6,3	2,5	8,8	4,5	3,0	7,5	72,4	
16	000170	Đỗ Đức Huy Hoàng	18/04/2008	B4	7,5	6,5	2,5	9,0	5,9	1,6	2,0	9,5	6,8	1,5	8,3	6,5	2,2	8,7	6,8	2,5	9,3	6,5	2,4	8,9	5,5	3,0	8,5	69,6	
17	000181	Vũ Văn Hồng	01/05/2008	B4	9,0	7,0	2,5	9,5	5,9	1,8	1,9	9,6	7,0	2,5	9,5	6,3	3,0	9,3	6,8	2,0	8,8	5,0	2,8	7,8	5,0	3,0	8,0	71,4	
18	000235	Nguyễn Vũ Hoàng Lâm	09/01/2008	B4	7,5	6,0	2,4	8,4	5,1	1,4	1,4	7,9	7,0	2,5	9,5	6,3	3,0	9,3	6,5	2,4	8,9	6,3	2,1	8,4	4,5	3,0	7,5	67,3	
19	000245	Cao Thị Khánh Linh	12/06/2008	B4	7,8	6,8	2,0	8,8	5,0	1,4	1,9	8,3	7,0	2,8	9,8	6,8	3,0	9,8	7,0	2,1	9,1	6,3	2,2	8,5	6,0	2,5	8,5	70,4	
20	000275	Phạm Hữu Long	18/01/2008	B4	8,5	7,0	2,5	9,5	5,6	1,9	1,7	9,2	6,8	3,0	9,8	6,8	2,3	9,1	7,0	3,0	10,0	6,3	2,8	9,1	5,3	3,0	8,3	73,3	
21	000276	Vũ Hải Long	13/09/2008	B4	7,3	7,0	2,5	9,5	5,4	1,6	1,8	8,8	6,5	2,8	9,3	6,8	3,0	9,8	6,8	2,0	8,8	6,3	2,5	8,8	5,5	3,0	8,5	70,7	
22	000294	Nguyễn Tiên Mạnh	31/12/2008	B4	8,8	7,0	3,0	10,0	5,6	2,0	1,9	9,5	6,8	2,5	9,3	6,8	3,0	9,8	6,8	2,7	9,5	6,3	2,6	8,9	5,8	3,0	8,8	74,3	
23	000304	Nguyễn Thị Thu Minh	07/08/2008	B4	7,8	6,5	2,5	9,0	5,4	1,9	2,0	9,3	6,5	1,8	8,3	6,8	3,0	9,8	6,8	2,2	9,0	6,0	2,6	8,6	6,3	3,0	9,3	71,0	
24	000316	Lê Trà My	03/08/2008	B4	8,5	6,8	2,5	9,3	5,4	1,8	2,0	9,2	7,0	1,8	8,8	6,3	3,0	9,3	6,8	2,0	8,8	6,5	2,0	8,5	6,0	3,0	9,0	71,3	
25	000328	Nguyễn Thành Nam	24/06/2008	B4	8,0	7,0	2,5	9,5	5,6	1,5	1,8	8,9	6,8	1,0	7,8	6,3	3,0	9,3	6,8	1,8	8,6	6,3	2,8	9,1	6,3	3,0	9,3	70,2	
26	000332	Lưu Thanh Nga	04/09/2008	B4	9,0	7,0	2,5	9,5	5,0	1,7	1,8</																		

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000001	Bùi Thu An	19/10/2008	B5	8,0	4,0	2,5	6,5	2,6	1,4	1,2	5,2	6,8	1,0	7,8	5,3	2,0	7,3	6,5	2,0	8,5	5,3	2,4	7,7	6,8	2,5	9,3	60,1
2	000006	Phạm Đào Ngọc An	15/01/2008	B5	8,8	6,3	1,8	8,1	4,5	1,6	1,8	7,9	7,0	2,8	9,8	4,8	1,3	6,1	6,8	1,8	8,6	6,5	2,0	8,5	5,3	3,0	8,3	65,9
3	000026	Nguyễn Ngọc Anh	02/06/2008	B5	8,3	6,5	1,5	8,0	5,4	2,0	2,0	9,4	7,0	1,5	8,5	5,5	2,3	7,8	7,0	2,0	9,0	6,8	2,5	9,3	5,5	2,5	8,0	68,3
4	000034	Nguyễn Việt Anh	26/06/2008	B5	7,3	5,8	2,5	8,3	3,5	1,0	1,4	5,9	6,5	2,8	9,3	5,5	2,5	8,0	6,3	2,0	8,3	5,0	2,4	7,4	6,0	3,0	9,0	63,4
5	000035	Phạm Linh Anh	30/06/2008	B5	8,0	6,5	2,5	9,0	4,5	1,0	1,8	7,3	7,0	2,8	9,8	5,8	2,0	7,8	6,5	2,0	8,5	6,5	2,0	8,5	4,8	3,0	7,8	66,6
6	000036	Phạm Minh Anh	21/07/2008	B5	7,5	5,5	2,0	7,5	3,9	1,8	1,5	7,2	6,8	3,0	9,8	5,3	1,0	6,3	6,8	1,8	8,6	4,5	2,5	7,0	5,0	2,5	7,5	61,3
7	000038	Phạm Thị Quỳnh Anh	02/08/2008	B5	7,5	7,0	2,5	9,5	4,4	1,6	2,0	8,0	7,0	2,5	9,5	6,5	2,7	9,2	7,0	2,0	9,0	6,5	2,8	9,3	4,5	3,0	7,5	69,5
8	000061	Đỗ Xuân Bắc	01/01/2008	B5	8,0	6,0	2,5	8,5	5,3	1,2	1,8	8,3	7,0	2,8	9,8	6,3	3,0	9,3	7,0	2,0	9,0	6,3	2,8	9,1	6,0	2,5	8,5	70,4
9	000066	Cao Thị Hoàng Bích	05/09/2008	B5	7,5	6,8	2,5	9,3	3,9	1,6	1,4	6,9	6,3	2,0	8,3	6,5	3,0	9,5	6,3	2,0	8,3	5,8	1,8	7,6	6,5	2,5	9,0	66,2
10	000083	Đỗ Thanh Chúc	15/03/2008	B5	7,5	6,3	2,0	8,3	4,7	0,6	1,4	6,7	7,0	0,5	7,5	5,5	2,0	7,5	6,5	2,0	8,5	6,3	2,0	8,3	6,0	1,0	7,0	61,2
11	000097	Trần Thị Huyền Diệu	04/08/2008	B5	7,8	7,0	2,5	9,5	5,0	1,8	2,0	8,8	6,8	2,3	9,1	6,5	3,0	9,5	6,8	2,0	8,8	5,5	1,8	7,3	6,0	2,5	8,5	69,2
12	000101	Phạm Khánh Duy	20/09/2008	B5	7,0	1,5	1,0	2,5	2,7	1,6	1,8	6,1	4,8	1,5	6,3	7,0	2,1	9,1	6,8	2,0	8,8	6,3	1,8	8,1	5,8	3,0	8,8	56,5
13	000131	Nguyễn Xuân Đạt	10/04/2008	B5	6,8	7,0	2,0	9,0	4,2	1,6	1,6	7,4	7,0	2,8	9,8	5,8	2,0	7,8	7,0	1,8	8,8	5,8	2,8	8,6	5,8	3,0	8,8	66,9
14	000164	Phạm Tiên Hiếu	19/08/2008	B5	7,8	5,8	2,0	7,8	5,0	1,4	1,2	7,6	7,0	2,0	9,0	4,3	3,0	7,3	7,0	1,8	8,8	6,3	2,5	8,8	6,5	3,0	9,5	66,4
15	000175	Vũ Minh Hoàng	29/07/2008	B5	6,8	5,5	2,1	7,6	2,4	1,0	1,2	4,6	6,8	1,3	8,1	6,0	3,0	9,0	7,0	1,0	8,0	6,5	2,1	8,6	5,8	3,0	8,8	61,4
16	000222	Trần Hưng Khoa	23/06/2008	B5	6,0	7,0	2,5	9,5	5,4	1,6	2,0	9,0	7,0	2,3	9,3	6,5	3,0	9,5	7,0	2,1	9,1	6,5	2,3	8,8	4,8	2,0	6,8	68,0
17	000225	Vũ Minh Khuê	12/04/2008	B5	8,3	4,0	1,5	5,5	3,6	1,2	1,4	6,2	6,3	1,8	8,1	2,8	1,0	3,8	6,3	2,0	8,3	5,3	2,8	8,1	6,0	1,8	7,8	55,9
18	000252	Ngô Thị Diệu Linh	13/01/2008	B5	8,5	6,5	2,0	8,5	3,8	1,6	1,8	7,2	6,8	2,0	8,8	5,8	3,0	8,8	7,0	1,5	8,5	6,3	1,9	8,2	5,5	2,5	8,0	66,3
19	000267	Vũ Thị Huyền Linh	17/03/2008	B5	8,0	5,8	2,4	8,2	4,2	1,2	1,8	7,2	6,5	3,0	9,5	6,3	2,3	8,6	6,5	1,8	8,3	6,8	2,0	8,8	5,8	2,8	8,6	67,0
20	000290	Phạm Thành Mai	02/08/2008	B5	8,5	6,8	2,5	9,3	4,2	2,0	1,4	7,6	6,5	0,8	7,3	6,5	2,0	8,5	7,0	2,0	9,0	6,5	1,8	8,3	6,3	3,0	9,3	67,7
21	000325	Đỗ Danh Bảo Nam	18/11/2008	B5	6,5	6,8	2,5	9,3	5,0	1,8	2,0	8,8	7,0	1,0	8,0	6,5	2,5	9,0	6,5	1,5	8,0	6,3	1,5	7,8	4,5	3,0	7,5	64,8
22	000337	Cao Thị Thanh Ngân	01/08/2008	B5	7,5	5,8	2,0	7,8	4,4	1,4	1,8	7,6	7,0	2,8	9,8	6,0	1,7	7,7	6,8	2,0	8,8	6,5	2,8	9,3	6,0	2,8	8,8	67,2
23	000344	Cao Đức Ngọc	04/08/2008	B5	7,8	7,0	2,5	9,5	3,2	1,8	1,6	6,6	7,0	2,5	9,5	5,0	2,5	7,5	6,8	2,5	9,3	5,0	2,3	7,3	4,8	2,5	7,3	64,7
24	000347	Đoàn Thị Ngọc	27/09/2008	B5	6,8	5,8	2,0	7,8	3,2	1,0	1,0	5,2	6,5	2,3	8,8	5,5	2,0	7,5	6,5	2,0	8,5	6,5	2,3	8,8	5,3	2,3	7,6	60,9
25	000367	Phạm Thành Nhàn	18/07/2008	B5	7,0	6,3	2,0	8,3	4,4	1,6	1,8	7,8	6,8	2,3	9,1	5,8	3,0	8,8	6,5	2,0	8,5	6,3	1,9	8,2	5,3	2,3	7,6	65,0
26	000390	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/03/2008	B5	7,8	5,8	2,3	8,1	4,1																			

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000004	Nguyễn Thị Bình An	20/01/2008	B6	8,5	6,3	2,0	8,3	5,4	0,8	2,0	8,2	6,8	2,5	9,3	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	6,3	2,4	8,7	6,0	3,0	9,0	68,1
2	000016	Lê Phương Anh	06/12/2008	B6	8,0	5,8	2,5	8,3	4,2	0,6	2,0	6,8	6,8	2,3	9,1	6,0	2,0	8,0	7,0	2,0	9,0	6,3	2,5	8,8	6,3	3,0	9,3	67,1
3	000052	Đặng Thị Minh Ánh	23/01/2008	B6	8,0	7,0	1,8	8,8	5,0	1,8	2,0	8,8	7,0	2,5	9,5	5,5	2,3	7,8	7,0	1,5	8,5	6,8	2,8	9,6	5,8	2,5	8,3	69,2
4	000067	Phạm Đức Cảnh	14/03/2008	B6	7,0	6,0	2,5	8,5	4,2	1,4	1,8	7,4	6,3	0,5	6,8	5,0	2,0	7,0	6,5	2,0	8,5	5,5	2,8	8,3	4,5	2,5	7,0	60,5
5	000079	Bùi Thị Chinh	25/03/2008	B6	7,5	6,3	2,5	8,8	5,7	2,0	2,0	9,7	7,0	3,0	10,0	6,5	3,0	9,5	6,8	2,5	9,3	6,3	2,8	9,1	6,3	2,8	9,1	72,8
6	000087	Hồ Thị Thu Cúc	05/08/2008	B6	8,0	6,3	2,0	8,3	4,8	1,8	2,0	8,6	6,5	2,3	8,8	6,3	2,0	8,3	7,0	2,1	9,1	6,3	2,4	8,7	5,0	2,5	7,5	67,2
7	000092	Nguyễn Ngọc Diệp	10/09/2008	B6	8,0	5,8	2,0	7,8	4,4	0,8	2,0	7,2	7,0	2,5	9,5	3,8	2,5	6,3	7,0	1,8	8,8	5,5	1,7	7,2	5,3	2,3	7,6	62,2
8	000095	Vũ Thị Bích Diệp	01/07/2008	B6	7,5	6,3	2,0	8,3	5,4	2,0	2,0	9,4	6,8	1,8	8,6	5,0	2,0	7,0	6,8	2,0	8,8	6,3	1,9	8,2	6,3	2,5	8,8	66,4
9	000117	Nguyễn Thùy Dương	01/08/2008	B6	6,0	4,0	1,0	5,0	4,2	1,0	2,0	7,2	6,5	2,8	9,3	4,8	0,5	5,3	6,0	1,5	7,5	6,3	2,0	8,3	6,3	2,0	8,3	56,8
10	000118	Phạm Cảnh Dương	04/08/2008	B6	4,3	4,0	0,0	4,0	1,8	0,2	1,5	3,5	4,3	2,5	6,8	4,0	1,5	5,5	6,0	0,3	6,3	3,8	1,3	5,1	5,5	2,5	8,0	43,4
11	000137	Nguyễn Đăng Đức	01/01/2008	B6	6,3	6,5	2,0	8,5	5,4	0,8	1,7	7,9	6,8	2,5	9,3	4,0	1,0	5,0	5,5	1,5	7,0	5,8	1,8	7,6	6,8	3,0	9,8	61,3
12	000142	Đặng Thị Hương Giang	06/09/2008	B6	8,3	5,5	2,0	7,5	4,2	0,8	2,0	7,0	7,0	2,8	9,8	5,5	2,0	7,5	7,0	2,0	9,0	6,8	2,8	9,6	5,5	2,5	8,0	66,7
13	000157	Đặng Minh Hiền	21/10/2008	B6	7,0	5,3	1,5	6,8	5,0	0,6	2,0	7,6	6,3	1,8	8,1	5,5	1,5	7,0	6,3	2,0	8,3	6,0	1,9	7,9	5,8	3,0	8,8	61,3
14	000165	Vũ Đức Minh Hiếu	19/01/2008	B6	7,8	6,8	2,5	9,3	5,1	1,8	1,7	8,6	7,0	2,3	9,3	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	6,0	2,9	8,9	5,0	3,0	8,0	68,1
15	000186	Hoàng Phi Hùng	07/08/2008	B6	6,5	7,0	2,0	9,0	5,3	1,6	2,0	8,9	7,0	3,0	10,0	6,5	2,3	8,8	7,0	2,0	9,0	6,3	2,7	9,0	6,0	2,8	8,8	69,9
16	000196	Nguyễn Thế Huy	07/12/2008	B6	7,8	6,8	2,3	9,1	4,2	1,6	2,0	7,8	6,0	2,5	8,5	5,5	3,0	8,5	6,8	2,5	9,3	6,3	2,0	8,3	5,3	2,5	7,8	66,9
17	000197	Vũ Thị Huyền	28/03/2008	B6	7,0	6,0	2,5	8,5	4,7	1,8	2,0	8,5	6,5	2,8	9,3	4,5	1,6	6,1	6,0	1,8	7,8	6,0	2,8	8,8	6,3	2,8	9,1	65,0
18	000208	Nguyễn Thị Mai Hương	29/10/2008	B6	7,5	6,5	2,0	8,5	4,7	1,8	2,0	8,5	6,5	2,8	9,3	5,8	2,0	7,8	6,8	2,1	8,9	6,8	3,0	9,8	6,0	2,8	8,8	68,9
19	000218	Trịnh Quốc Khanh	19/08/2008	B6	6,0	6,0	2,0	8,0	4,8	1,8	2,0	8,6	5,8	1,8	7,6	4,8	1,5	6,3	6,3	2,0	8,3	5,3	2,1	7,4	4,8	2,8	7,6	59,6
20	000241	Nguyễn Thị Liễu	28/08/2008	B6	8,0	5,8	2,0	7,8	3,9	0,4	1,7	6,0	7,0	2,5	9,5	6,0	2,0	8,0	7,0	1,8	8,8	6,8	2,2	9,0	5,5	3,0	8,5	65,5
21	000243	Bùi Nguyễn Hà Linh	24/12/2008	B6	8,0	7,0	2,5	9,5	5,3	1,8	2,0	9,1	6,5	2,8	9,3	6,3	3,0	9,3	6,5	2,0	8,5	6,8	2,4	9,2	5,5	3,0	8,5	71,3
22	000264	Trần Thị Thùy Linh	22/05/2008	B6	6,5	3,3	2,0	5,3	4,1	1,4	2,0	7,5	3,8	2,5	6,3	4,0	1,0	5,0	6,0	1,3	7,3	5,0	2,3	7,3	6,0	3,0	9,0	54,1
23	000280	Phạm Thành Luân	08/03/2008	B6	6,0	6,8	2,0	8,8	4,2	0,8	1,7	6,7	6,5	0,8	7,3	6,3	2,5	8,8	6,3	2,2	8,5	5,5	2,8	8,3	4,8	2,5	7,3	61,5
24	000282	Đỗ Cẩm Ly	04/10/2008	B6	7,5	4,8	2,0	6,8	3,5	1,2	2,0	6,7	6,5	1,8	8,3	3,8	2,0	5,8	6,5	2,0	8,5	4,8	2,5	7,3	4,8	3,0	7,8	58,5
25	000324	Đoàn Hải Nam	08/03/2008	B6	8,0	5,3	2,0	7,3	4,8	1,2	2,0	8,0	6,0	2,0	8,0	5,8	3,0	8,8	6,8	2,0	8,8	6,0	2,0	8,0	6,0	3,0	9,0	65,8
26	000329	Phạm Nguyễn Hoàng Nam	15/10/2008	B6	8,0	6,5	2,5	9,0	5,3</td																			

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			TIN HỌC			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000053	Nguyễn Thị Hồng Anh	13/01/2008	B7	8,3	7,0	2,4	9,4	5,6	2,0	2,0	9,6	7,0	2,5	9,5	6,5	3,0	9,5	6,8	2,0	8,8	6,3	2,8	9,1	6,0	3,0	9,0	73,1
2	000062	Phạm Thị Bắc	28/06/2008	B7	8,3	6,8	2,5	9,3	4,8	1,4	1,7	7,9	7,0	2,5	9,5	5,8	3,0	8,8	7,0	2,5	9,5	6,5	2,6	9,1	6,3	2,8	9,1	71,4
3	000074	Nguyễn Thị Linh Chi	26/11/2008	B7	7,0	7,0	2,5	9,5	5,7	1,9	2,0	9,6	7,0	2,3	9,3	5,8	3,0	8,8	7,0	2,0	9,0	5,3	2,8	8,1	6,0	2,8	8,8	70,0
4	000086	Vũ Thành Công	04/12/2008	B7	7,5	6,5	2,5	9,0	2,7	1,0	1,6	5,3	6,5	0,5	7,0	3,8	0,5	4,3	5,5	2,0	7,5	5,5	2,2	7,7	4,8	2,0	6,8	55,0
5	000100	Nguyễn Đức Duy	31/03/2008	B7	7,0	4,8	2,5	7,3	2,7	0,8	1,6	5,1	6,0	2,3	8,3	3,8	1,5	5,3	4,5	1,0	5,5	5,0	2,5	7,5	6,3	3,0	9,3	55,2
6	000110	Bùi Quang Dương	23/06/2008	B7	7,8	6,0	2,0	8,0	3,3	0,7	1,2	5,2	6,8	2,3	9,1	5,3	1,5	6,8	6,3	2,0	8,3	6,3	2,3	8,6	6,3	3,0	9,3	62,9
7	000178	Hồ Anh Học	21/08/2008	B7	8,0	6,8	2,5	9,3	4,5	1,0	1,8	7,3	7,0	2,0	9,0	6,3	2,9	9,2	6,8	2,5	9,3	6,5	2,3	8,8	5,8	2,5	8,3	69,0
8	000184	Lưu Đình Hùng	01/04/2008	B7	8,0	5,8	2,0	7,8	3,3	0,9	1,7	5,9	6,8	2,8	9,6	5,0	1,0	6,0	6,5	2,1	8,6	5,5	1,2	6,7	6,0	2,8	8,8	61,3
9	000192	Nguyễn Công Huy	26/12/2008	B7	7,0	4,5	2,2	6,7	3,6	1,4	1,6	6,6	6,3	2,5	8,8	5,5	2,0	7,5	7,0	2,5	9,5	6,8	1,8	8,6	6,3	2,8	9,1	63,7
10	000198	Nguyễn Vũ Khánh Huyền	19/02/2008	B7	7,0	5,5	2,0	7,5	5,4	1,9	2,0	9,3	7,0	2,8	9,8	6,5	1,5	8,0	7,0	2,0	9,0	6,3	2,8	9,1	5,0	1,8	6,8	66,5
11	000209	Ngô Thị Thu Hường	13/06/2008	B7	8,0	6,8	2,5	9,3	3,6	1,3	1,6	6,5	6,8	2,8	9,6	6,3	2,0	8,3	6,8	2,0	8,8	6,0	2,0	8,0	5,8	2,8	8,6	66,9
12	000215	Nguyễn Phúc Khanh	01/10/2008	B7	6,5	6,5	2,3	8,8	3,5	1,0	1,5	6,0	6,5	2,5	9,0	6,0	3,0	9,0	6,8	2,5	9,3	5,8	1,8	7,6	3,0	2,8	5,8	61,9
13	000217	Phan Văn Khanh	07/01/2008	B7	6,0	5,3	2,5	7,8	3,0	0,6	1,8	5,4	6,8	1,8	8,6	3,8	1,0	4,8	6,5	2,5	9,0	6,3	1,0	7,3	5,5	2,0	7,5	56,2
14	000226	Đào Trung Kiên	18/09/2008	B7	8,3	5,8	2,0	7,8	3,8	1,9	1,9	7,6	7,0	2,8	9,8	5,3	1,7	7,0	6,8	2,5	9,3	6,0	2,3	8,3	4,0	2,8	6,8	64,7
15	000232	Hoàng Thanh Lâm	20/09/2008	B7	8,5	7,0	2,0	9,0	4,7	1,3	1,9	7,9	7,0	2,8	9,8	6,8	3,0	9,8	6,8	2,6	9,4	6,3	2,7	9,0	5,0	2,5	7,5	70,7
16	000236	Phạm Thanh Lâm	06/10/2008	B7	8,0	6,5	2,0	8,5	5,1	1,1	2,0	8,2	6,8	2,5	9,3	6,3	3,0	9,3	7,0	2,0	9,0	6,3	2,0	8,3	5,8	3,0	8,8	69,2
17	000289	Nguyễn Thị Mai	17/06/2008	B7	7,5	6,8	2,5	9,3	5,3	1,8	2,0	9,1	7,0	2,8	9,8	6,3	2,0	8,3	7,0	2,2	9,2	6,8	2,8	9,6	5,5	3,0	8,5	71,1
18	000293	Vũ Thị Mai	22/12/2008	B7	8,0	6,3	2,0	8,3	3,3	1,3	2,0	6,6	7,0	2,5	9,5	5,3	1,8	7,1	7,0	1,8	8,8	6,3	2,5	8,8	5,3	2,5	7,8	64,7
19	000300	Đỗ Xuân Quang Minh	07/12/2008	B7	6,5	7,0	2,5	9,5	4,2	1,7	1,7	7,6	7,0	2,3	9,3	6,5	3,0	9,5	6,5	2,0	8,5	6,0	2,8	8,8	6,3	2,5	8,8	68,5
20	000303	Nguyễn Sĩ Trường Minh	07/03/2008	B7	7,5	6,3	2,0	8,3	4,2	1,6	1,6	7,4	7,0	2,3	9,3	6,5	3,0	9,5	6,8	2,2	9,0	6,3	2,0	8,3	4,8	3,0	7,8	66,9
21	000306	Phạm Thiện Minh	19/11/2008	B7	7,8	5,0	2,5	7,5	4,5	1,6	2,0	8,1	6,8	2,0	8,8	6,0	3,0	9,0	7,0	2,0	9,0	6,3	2,0	8,3	5,8	3,0	8,8	67,2
22	000312	Vũ Ngọc Minh	01/10/2008	B7	8,0	6,5	2,3	8,8	3,2	0,8	2,0	6,0	7,0	2,8	9,8	5,5	2,1	7,6	7,0	2,4	9,4	6,0	1,8	7,8	5,3	3,0	8,3	65,6
23	000326	Nguyễn Huy Thành Nam	16/11/2008	B7	7,5	3,5	2,0	5,5	1,5	1,1	1,3	3,9	6,0	1,0	7,0	4,3	1,5	5,8	6,5	1,8	8,3	6,5	1,8	8,3	5,0	3,0	8,0	54,3
24	000327	Nguyễn Sĩ Nam	23/04/2008	B7	6,8	7,0	2,5	9,5	5,3	1,8	2,0	9,1	7,0	2,5	9,5	7,0	3,0	10,0	7,0	2,5	9,5	6,8	2,0	8,8	4,8	3,0	7,8	70,9
25	000342	Bùi Ánh Ngọc	25/02/2008	B7	6,0	5,8	1,8	7,6	2,6	1,2	1,8	5,6	6,8	2,5	9,3	4,8	2,1	6,9	6,8	2,2	9,0	6,0	2,1	8,1	6,0	2,8	8,8	61,1
26	000352	Nguyễn Minh Ngọc	27/03/2008	B7	8,5	6,5	2,0	8,5	5,3																			

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																		TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ				
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			HÓA HỌC			SINH HỌC			CÔNG NGHỆ			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000002	Đặng Thái An	27/10/2008	B8	7,8	3,0	2,5	5,5	3,5	1,2	1,7	6,4	2,3	1,3	3,6	5,0	2,0	7,0	5,3	1,8	7,1	6,0	2,3	8,3	6,8	3,0	9,8	55,3
2	000019	Lưu Kiều Anh	19/04/2008	B8	8,3	7,0	2,0	9,0	3,6	0,8	1,9	6,3	7,0	2,3	9,3	6,0	2,0	8,0	7,0	1,8	8,8	6,5	2,5	9,0	6,8	3,0	9,8	68,5
3	000025	Nguyễn Lan Anh	30/10/2008	B8	9,3	6,3	1,5	7,8	3,9	1,0	1,8	6,7	7,0	2,3	9,3	6,0	2,0	8,0	7,0	1,8	8,8	6,8	2,3	9,1	6,0	3,0	9,0	67,9
4	000114	Nguyễn Sỹ Tùng Dương	14/12/2008	B8	7,5	7,0	2,5	9,5	5,6	1,2	1,7	8,5	7,0	2,8	9,8	5,0	2,0	7,0	6,8	1,9	8,7	6,8	2,4	9,2	6,8	3,0	9,8	69,8
5	000119	Phạm Tiên Dương	30/06/2008	B8	4,3	6,0	2,5	8,5	4,4	1,3	1,7	7,4	6,5	2,3	8,8	5,0	2,0	7,0	5,3	2,0	7,3	5,8	2,7	8,5	7,0	3,0	10,0	61,7
6	000134	Nguyễn Sĩ Định	15/01/2008	B8	5,8	7,0	2,5	9,5	3,9	1,4	1,8	7,1	7,0	2,8	9,8	4,3	1,5	5,8	4,0	1,8	5,8	5,8	2,4	8,2	7,0	3,0	10,0	61,9
7	000136	Ngô Trung Đức	21/04/2008	B8	6,3	7,0	2,5	9,5	5,4	0,8	1,2	7,4	6,8	2,5	9,3	4,3	1,8	6,1	6,5	2,0	8,5	3,3	1,0	4,3	6,3	3,0	9,3	60,5
8	000193	Phạm Thị Huyền	22/06/2008	B8	8,5	6,8	2,5	9,3	4,2	1,6	1,9	7,7	7,0	3,0	10,0	6,5	2,5	9,0	7,0	2,5	9,5	6,8	2,3	9,1	7,0	3,0	10,0	73,0
9	000201	Ngô Đình Hưng	14/02/2008	B8	6,8	6,0	2,5	8,5	2,7	1,0	1,5	5,2	6,3	2,5	8,8	7,0	2,0	9,0	7,0	2,0	9,0	6,5	1,8	8,3	6,5	2,8	9,3	64,9
10	000220	Vũ Thị Khanh	19/02/2008	B8	7,0	7,0	2,5	9,5	4,4	1,9	1,8	8,1	7,0	2,5	9,5	5,8	3,0	8,8	7,0	2,5	9,5	6,3	3,0	9,3	6,8	3,0	9,8	71,3
11	000227	Phạm Chí Kiên	31/08/2008	B8	7,3	6,0	2,5	8,5	4,2	0,8	1,8	6,8	6,8	2,5	9,3	5,0	2,0	7,0	7,0	1,8	8,8	6,0	2,0	8,0	6,8	3,0	9,8	65,4
12	000244	Bùi Thị Khánh Linh	21/06/2008	B8	8,0	5,8	2,0	7,8	4,5	0,4	1,8	6,7	6,8	2,5	9,3	5,0	2,0	7,0	5,8	2,0	7,8	5,8	2,6	8,4	6,8	3,0	9,8	64,6
13	000258	Nguyễn Thị Hải Linh	29/03/2008	B8	7,8	7,0	2,5	9,5	5,7	2,0	2,0	9,7	7,0	1,8	8,8	6,8	2,3	9,1	7,0	2,2	9,2	6,5	2,7	9,2	7,0	3,0	10,0	73,3
14	000278	Cao Đức Luân	22/04/2008	B8	7,3	7,0	2,5	9,5	4,7	1,6	2,0	8,3	6,8	2,5	9,3	5,8	2,9	8,7	5,5	2,0	7,5	6,3	1,8	8,1	5,8	1,8	7,6	66,1
15	000284	Nguyễn Thị Cẩm Ly	26/07/2008	B8	8,0	7,0	2,5	9,5	3,6	1,4	1,9	6,9	7,0	2,5	9,5	5,0	2,3	7,3	6,0	1,8	7,8	6,8	2,3	9,1	6,8	3,0	9,8	67,8
16	000292	Phạm Thị Hoàng Mai	29/04/2008	B8	8,8	6,0	2,5	8,5	4,5	1,0	1,9	7,4	7,0	2,5	9,5	2,8	3,0	5,8	7,0	2,0	9,0	6,8	2,8	9,6	6,8	3,0	9,8	68,3
17	000307	Phạm Văn Minh	16/01/2008	B8	7,3	6,8	2,5	9,3	3,2	1,2	1,8	6,2	7,0	1,5	8,5	4,8	2,0	6,8	6,8	2,0	8,8	6,5	2,6	9,1	7,0	3,0	10,0	65,8
18	000310	Vũ Đình Minh	08/12/2008	B8	8,5	6,8	2,0	8,8	3,8	0,8	1,8	6,4	7,0	2,0	9,0	5,3	2,0	7,3	7,0	2,0	9,0	6,0	2,3	8,3	6,5	3,0	9,5	66,7
19	000321	Vũ Ngọc Trà My	09/01/2008	B8	9,0	7,0	2,5	9,5	3,3	1,0	1,7	6,0	7,0	1,3	8,3	6,3	2,3	8,6	7,0	1,8	8,8	7,0	2,5	9,5	7,0	3,0	10,0	69,7
20	000350	Ngô Hồng Ngọc	18/07/2008	B8	8,3	6,3	3,0	9,3	5,1	1,9	1,9	8,9	7,0	2,8	9,8	6,8	2,3	9,1	6,5	2,0	8,5	6,8	2,4	9,2	6,8	3,0	9,8	72,7
21	000351	Nguyễn Khánh Ngọc	19/06/2008	B8	8,5	7,0	2,0	9,0	5,4	1,8	2,0	9,2	7,0	1,8	8,8	6,3	2,0	8,3	6,8	2,0	8,8	6,8	2,8	9,6	7,0	3,0	10,0	72,1
22	000371	Lý Long Nhật	02/02/2008	B8	7,0	5,3	2,5	7,8	3,8	1,0	1,7	6,5	6,3	2,3	8,6	6,3	2,3	8,6	7,0	1,8	8,8	6,3	2,3	8,6	6,5	3,0	9,5	65,2
23	000398	Bùi Hữu Phú	11/07/2008	B8	7,3	5,8	2,5	8,3	3,6	0,8	1,6	6,0	5,5	0,8	6,3	3,8	1,3	5,1	6,0	1,8	7,8	6,0	2,0	8,0	7,0	1,0	8,0	56,7
24	000399	Nguyễn Danh Phúc	30/08/2008	B8	7,8	6,8	2,0	8,8	4,8	1,0	1,8	7,6	7,0	2,5	9,5	5,8	2,5	8,3	6,0	1,0	7,0	5,8	1,9	7,7	6,8	3,0	9,8	66,3
25	000413	Nguyễn Thị Minh Phương	03/03/2008	B8	8,0	6,3	1,5	7,8	4,8	1,6	1,9	8,3	7,0	2,8	9,8	3,8	2,0	5,8	7,0	2,0	9,0	6,5	2,3	8,8	6,8	3,0	9,8	67,2
26	000459	Bùi Công Thành	23/02/2008	B8	7,0	6,5	2,5	9,0	5,0	1,9	1,9	8,8																

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ			
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			GDKT&PL			ĐỊA LÍ			CÔNG NGHỆ				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000011	Đào Minh Anh	20/09/2008	B9	9,0	5,0	1,3	6,3	5,0	1,4	1,6	8,0	7,0	3,0	10,0	4,8	1,5	6,3	6,3	2,8	9,1	6,8	1,5	8,3	6,8	3,0	9,8	66,6	
2	000020	Mạc Đức Anh	02/11/2008	B9	8,8	6,3	2,0	8,3	3,0	1,0	1,4	5,4	6,5	1,3	7,8	4,3	0,3	4,6	5,3	2,8	8,1	5,5	1,8	7,3	6,0	2,8	8,8	59,0	
3	000031	Nguyễn Thị Phương Anh	17/07/2008	B9	8,0	6,3	2,5	8,8	3,9	1,0	1,4	6,3	7,0	2,5	9,5	5,8	0,5	6,3	4,8	1,5	6,3	5,3	1,0	6,3	6,0	2,3	8,3	59,6	
4	000043	Vũ Ngọc Anh	21/03/2008	B9	8,3	6,3	2,0	8,3	3,9	1,2	1,5	6,6	6,5	2,8	9,3	4,3	2,0	6,3	5,0	2,4	7,4	6,0	1,0	7,0	6,8	3,0	9,8	62,9	
5	000051	Vũ Việt Anh	29/06/2008	B9	6,5	7,0	2,0	9,0	4,8	1,2	1,4	7,4	6,5	2,8	9,3	5,8	2,0	7,8	5,0	2,7	7,7	4,3	0,5	4,8	6,5	1,8	8,3	60,7	
6	000057	Phạm Thị Ngọc Ánh	14/03/2008	B9	8,0	5,0	2,5	7,5	2,6	0,8	1,5	4,9	7,0	2,8	9,8	5,8	1,2	7,0	6,8	2,8	9,6	6,0	2,0	8,0	6,8	3,0	9,8	64,4	
7	000085	Bùi Đức Công	19/01/2008	B9	7,3	6,8	2,5	9,3	4,5	1,2	1,4	7,1	7,0	2,5	9,5	6,0	2,0	8,0	6,3	2,9	9,2	6,8	2,3	9,1	7,0	3,0	10,0	69,4	
8	000106	Hồ Xuân Dũng	08/06/2008	B9	5,5	6,3	2,5	8,8	4,5	1,2	1,5	7,2	6,3	2,8	9,1	4,3	1,3	5,6	5,8	2,2	8,0	6,3	1,0	7,3	6,8	3,0	9,8	61,0	
9	000125	Nguyễn Khắc Đại	19/07/2008	B9	8,0	7,0	2,0	9,0	3,9	1,4	1,6	6,9	7,0	2,8	9,8	5,8	1,0	6,8	6,3	3,0	9,3	6,5	2,0	8,5	7,0	3,0	10,0	68,2	
10	000144	Bùi Thu Hà	04/08/2008	B9	8,5	5,8	1,8	7,6	3,6	0,8	1,7	6,1	7,0	2,8	9,8	4,3	0,8	5,1	5,5	2,9	8,4	6,3	2,0	8,3	6,3	3,0	9,3	62,9	
11	000151	Đồng Thanh Hàng	05/08/2008	B9	8,5	6,8	2,0	8,8	4,8	0,8	1,5	7,1	7,0	2,5	9,5	5,3	2,0	7,3	6,3	2,8	9,1	7,0	1,8	8,8	6,5	3,0	9,5	68,5	
12	000154	Trịnh Thu Hàng	06/11/2008	B9	9,0	5,5	2,0	7,5	4,1	1,2	1,8	7,1	7,0	3,0	10,0	5,5	1,8	7,3	5,8	3,0	8,8	6,0	2,5	8,5	6,8	3,0	9,8	67,9	
13	000168	Phạm Nguyễn Hồng Hoa	24/02/2008	B9	8,0	5,3	2,0	7,3	5,1	1,6	1,4	8,1	6,5	3,0	9,5	4,5	1,5	6,0	6,5	2,8	9,3	6,3	2,3	8,6	6,5	3,0	9,5	66,2	
14	000171	Vũ Thanh Hòa	27/11/2008	B9	8,8	6,3	2,0	8,3	5,3	1,2	1,4	7,9	7,0	2,8	9,8	6,5	2,2	8,7	6,3	2,4	8,7	6,3	2,0	8,3	6,5	3,0	9,5	69,8	
15	000177	Nguyễn Việt Hoàng	15/10/2008	B9	8,5	5,8	2,5	8,3	4,8	1,0	1,6	7,4	7,0	2,5	9,5	4,8	2,0	6,8	6,3	3,0	9,3	6,8	2,3	9,1	7,0	3,0	10,0	68,7	
16	000183	Nguyễn Mạnh Hùng	08/08/2008	B9	8,5	5,3	2,0	7,3	4,2	1,5	1,6	7,3	7,0	2,3	9,3	5,0	1,0	6,0	6,3	1,8	8,1	5,5	2,0	7,5	6,8	3,0	9,8	63,7	
17	000190	Hoàng Gia Huy	14/04/2008	B9	8,3	5,5	1,5	7,0	4,5	0,8	1,5	6,8	7,0	3,0	10,0	4,5	0,8	5,3	5,5	2,0	7,5	5,3	2,3	7,6	7,0	3,0	10,0	62,5	
18	000195	Nguyễn Thị Khánh Huyền	18/10/2008	B9	7,8	5,8	1,8	7,6	3,0	1,0	1,5	5,5	6,8	1,0	7,8	4,8	1,0	5,8	6,3	2,2	8,5	2,5	1,5	4,0	5,5	3,0	8,5	55,3	
19	000199	Vũ Ngọc Huyền	01/10/2008	B9	8,5	6,3	1,3	7,6	5,0	1,4	1,5	7,9	7,0	2,5	9,5	5,0	2,0	7,0	5,8	2,9	8,7	6,0	2,8	8,8	6,8	3,0	9,8	67,6	
20	000203	Phạm Minh Hưng	06/11/2008	B9	8,0	6,8	2,5	9,3	4,5	1,4	1,5	7,4	6,0	2,5	8,5	4,0	1,0	5,0	6,3	2,0	8,3	6,5	1,5	8,0	6,8	2,5	9,3	63,7	
21	000233	Lê Tùng Lâm	02/12/2008	B9	8,0	6,8	2,5	9,3	3,0	0,6	1,5	5,1	7,0	2,8	9,8	6,3	2,0	8,3	6,0	3,0	9,0	5,0	1,5	6,5	6,8	3,0	9,8	65,7	
22	000249	Hoàng Thùy Linh	10/08/2008	B9	8,8	5,5	2,0	7,5	3,8	0,6	1,5	5,9	7,0	2,8	9,8	4,8	2,0	6,8	6,0	3,0	9,0	6,3	1,0	7,3	7,0	3,0	10,0	65,0	
23	000281	Bùi Thị Cẩm Ly	02/12/2008	B9	8,3	5,3	2,0	7,3	3,8	1,4	1,7	6,9	6,3	2,3	8,6	4,5	2,0	6,5	6,3	3,0	9,3	6,0	2,0	8,0	6,8	3,0	9,8	64,5	
24	000285	Bùi Thanh Mai	21/02/2008	B9	9,0	5,0	2,0	7,0	5,4	1,6	1,9	8,9	7,0	3,0	10,0	4,8	1,5	6,3	6,0	3,0	9,0	7,0	3,0	10,0	7,0	3,0	10,0	70,2	
25	000286	Bùi Thị Mai	30/06/2008	B9	8,5	5,3	2,0	7,3	4,2	1,2	1,7	7,1	6,8	2,8	9,6	4,0	1,8	5,8	5,5	2,7	8,2	5,5	2,8	8,3	6,5	3,0</td			

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ			
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			HÓA HỌC			GDKT&PL			ĐỊA LÍ			CÔNG NGHỆ				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000021	Mai Thị Phương Anh	28/06/2008	B10	7,3	6,3	2,5	8,8	4,8	1,8	1,8	8,4	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,0	1,8	7,8	6,5	1,3	7,8	7,0	3,0	10,0	69,1	
2	000029	Nguyễn Thị Mai Anh	26/01/2008	B10	8,0	6,0	2,2	8,2	4,2	1,6	2,0	7,8	7,0	2,8	9,8	6,8	2,0	8,8	6,0	2,0	8,0	6,5	1,8	8,3	7,0	3,0	10,0	68,9	
3	000032	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	23/08/2008	B10	8,3	6,5	2,5	9,0	5,3	1,8	2,0	9,1	7,0	2,8	9,8	6,8	2,0	8,8	5,8	1,2	7,0	6,0	2,8	8,8	7,0	3,0	10,0	70,7	
4	000045	Vũ Quỳnh Anh	07/06/2008	B10	8,0	5,8	2,1	7,9	3,6	2,0	2,0	7,6	6,8	2,8	9,6	6,8	2,0	8,8	4,8	1,0	5,8	4,3	1,3	5,6	5,8	3,0	8,8	61,8	
5	000054	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/04/2008	B10	6,5	6,8	2,5	9,3	4,1	1,4	2,0	7,5	7,0	2,8	9,8	5,5	2,0	7,5	3,5	1,5	5,0	4,0	0,8	4,8	7,0	2,0	9,0	59,3	
6	000076	Trần Thị Quỳnh Chi	01/08/2008	B10	8,5	6,3	2,5	8,8	4,7	2,0	2,0	8,7	7,0	2,5	9,5	6,5	1,8	8,3	6,5	2,8	9,3	5,8	2,5	8,3	6,5	3,0	9,5	70,8	
7	000084	Bùi Chí Công	26/01/2008	B10	8,0	6,5	2,5	9,0	4,1	1,4	1,6	7,1	7,0	3,0	10,0	7,0	2,1	9,1	6,8	1,2	8,0	6,3	2,3	8,6	6,8	3,0	9,8	69,4	
8	000096	Vũ Thị Ngọc Diệp	30/11/2008	B10	8,8	6,0	2,0	8,0	5,0	1,6	1,8	8,4	7,0	2,3	9,3	7,0	2,0	9,0	5,8	1,5	7,3	6,3	1,5	7,8	7,0	3,0	10,0	68,5	
9	000122	Phạm Thùy Dương	24/10/2008	B10	7,3	5,5	2,0	7,5	3,8	1,8	1,6	7,2	7,0	2,5	9,5	7,0	2,0	9,0	6,0	1,3	7,3	5,3	1,5	6,8	7,0	3,0	10,0	64,5	
10	000124	Bùi Hồng Đào	02/01/2008	B10	7,5	6,8	2,0	8,8	3,8	0,6	1,6	6,0	6,0	2,8	8,8	6,8	1,0	7,8	5,0	1,7	6,7	4,8	1,8	6,6	6,3	3,0	9,3	61,3	
11	000130	Nguyễn Văn Đạt	08/10/2008	B10	5,5	6,0	2,5	8,5	3,5	1,2	1,4	6,1	6,0	2,5	8,5	5,8	1,8	7,6	5,8	0,8	6,6	6,0	0,5	6,5	6,3	3,0	9,3	58,4	
12	000191	Nguyễn Thị Khánh Huyền	10/01/2008	B10	8,5	7,0	2,5	9,5	4,5	0,8	1,6	6,9	7,0	3,0	10,0	7,0	2,1	9,1	6,3	2,8	9,1	6,3	2,5	8,8	6,8	3,0	9,8	71,6	
13	000194	Phạm Thị Thanh Huyền	17/08/2008	B10	8,5	6,3	2,5	8,8	5,6	2,0	2,0	9,6	3,5	2,8	6,3	7,0	2,0	9,0	6,0	2,3	8,3	5,8	2,5	8,3	6,8	1,5	8,3	66,9	
14	000206	Hoàng Thu Hương	09/12/2008	B10	8,5	6,8	2,0	8,8	3,2	0,6	2,0	5,8	7,0	2,5	9,5	6,8	1,8	8,6	4,3	1,8	6,1	5,8	2,0	7,8	6,3	3,0	9,3	64,1	
15	000210	Cao Thị Ngọc Khanh	31/05/2008	B10	8,0	7,0	2,5	9,5	4,5	2,0	2,0	8,5	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,5	2,2	8,7	6,0	1,8	7,8	7,0	3,0	10,0	71,5	
16	000251	Ngô Khánh Linh	13/05/2008	B10	8,3	6,8	2,5	9,3	5,4	2,0	2,0	9,4	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,0	2,8	8,8	6,5	1,5	8,0	6,8	2,8	9,6	72,3	
17	000256	Nguyễn Nhật Linh	04/02/2008	B10	9,3	6,8	2,5	9,3	5,3	1,8	1,8	8,9	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,0	2,7	8,7	6,0	1,5	7,5	6,3	3,0	9,3	71,9	
18	000259	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/09/2008	B10	8,5	6,3	2,5	8,8	4,4	1,8	1,8	8,0	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	5,8	2,0	7,8	5,8	0,8	6,6	6,5	2,8	9,3	67,8	
19	000271	Phan Thị Bích Loan	13/01/2008	B10	8,5	6,8	2,0	8,8	4,5	1,8	2,0	8,3	7,0	3,0	10,0	7,0	1,0	8,0	6,3	2,5	8,8	5,8	2,3	8,1	7,0	3,0	10,0	70,4	
20	000308	Trần Huyền Minh	23/01/2008	B10	8,0	6,3	2,5	8,8	4,4	0,6	1,7	6,7	6,8	3,0	9,8	7,0	2,1	9,1	6,0	1,5	7,5	5,8	2,5	8,3	7,0	2,8	9,8	67,8	
21	000319	Phạm Thị Huyền My	22/10/2008	B10	8,8	5,3	2,5	7,8	4,5	1,4	1,8	7,7	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,0	2,0	8,0	5,5	2,5	8,0	6,5	3,0	9,5	68,5	
22	000379	Lê Thị Nhi	18/12/2008	B10	7,8	5,5	2,0	7,5	4,4	1,0	1,7	7,1	6,3	1,5	7,8	6,5	2,0	8,5	6,0	2,6	8,6	6,0	2,0	8,0	6,3	3,0	9,3	64,5	
23	000402	Cao Mai Phương	02/07/2008	B10	8,8	6,8	2,5	9,3	4,8	2,0	1,8	8,6	6,8	2,8	9,6	7,0	2,0	9,0	6,3	2,5	8,8	5,8	2,5	8,3	6,5	3,0	9,5	71,7	
24	000411	Nguyễn Thảo Phương	28/01/2008	B10	7,0	5,8	2,0	7,8	5,0	2,0	2,0	9,0	7,0	3,0	10,0	7,0	1,5	8,5	5,8	2,5	8,3	5,0	2,3	7,3	7,0	3,0	10,0	67,8	
25	000421	Nguyễn Như Phương	17/08/2008	B10	8,0	5,8	2,5	8,3	3,8	0,6	2,0	6,4	7,0	1,8	8,8	7,0	2,0	9,0	5,8	2									

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ			
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			GDKT&PL			ĐỊA LÍ			CÔNG NGHỆ				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000010	Bùi Thị Lan Anh	12/11/2008	B11	9,3	7,0	2,3	9,3	4,7	2,0	2,0	8,7	7,0	3,0	10,0	6,3	1,3	7,6	6,3	2,3	8,6	6,5	2,5	9,0	6,8	3,0	9,8	72,1	
2	000063	Kiều Hoàng Bình	31/08/2008	B11	5,0	5,0	2,0	7,0	3,3	1,9	1,6	6,8	6,5	1,5	8,0	4,5	1,8	6,3	5,8	0,5	6,3	5,3	1,0	6,3	6,8	2,8	9,6	55,2	
3	000065	Nguyễn Sĩ Bình	01/12/2008	B11	6,5	5,8	2,5	8,3	2,7	2,0	1,8	6,5	6,8	3,0	9,8	4,8	1,5	6,3	5,8	1,9	7,7	5,3	1,3	6,6	7,0	3,0	10,0	61,5	
4	000072	Bùi Quế Chi	18/02/2008	B11	8,0	6,3	2,5	8,8	5,0	2,0	2,0	9,0	6,8	3,0	9,8	6,0	2,0	8,0	6,8	1,8	8,6	6,8	1,8	8,6	6,3	3,0	9,3	69,8	
5	000112	Hồ Thùy Dương	06/10/2008	B11	8,0	4,8	2,5	7,3	3,6	2,0	1,8	7,4	6,5	3,0	9,5	4,8	1,0	5,8	6,0	2,0	8,0	7,0	3,0	10,0	6,8	3,0	9,8	65,7	
6	000187	Dương Ngọc Huyền	22/06/2008	B11	8,5	6,0	2,3	8,3	4,8	2,0	2,0	8,8	6,8	3,0	9,8	5,0	1,0	6,0	6,3	1,2	7,5	6,8	1,8	8,6	7,0	3,0	10,0	67,4	
7	000189	Nguyễn Thanh Huyền	21/10/2008	B11	8,0	6,0	2,5	8,5	4,5	2,0	2,0	8,5	7,0	3,0	10,0	5,3	1,0	6,3	6,3	2,9	9,2	6,3	1,8	8,1	7,0	3,0	10,0	68,5	
8	000204	Bùi Thị Mai Hương	29/08/2008	B11	7,8	6,5	2,5	9,0	3,5	0,8	1,9	6,2	7,0	2,5	9,5	4,8	1,5	6,3	4,5	1,0	5,5	5,8	2,3	8,1	6,3	3,0	9,3	61,5	
9	000231	Văn Thị Mai Lan	08/05/2008	B11	8,5	6,5	2,4	8,9	4,5	2,0	1,7	8,2	7,0	2,8	9,8	4,8	2,0	6,8	5,5	3,0	8,5	6,5	1,0	7,5	7,0	3,0	10,0	68,2	
10	000234	Lương Thành Lâm	03/10/2008	B11	7,5	6,3	2,0	8,3	3,9	2,0	1,7	7,6	6,3	2,8	9,1	4,8	2,0	6,8	4,8	1,5	6,3	4,3	0,8	5,1	6,5	2,5	9,0	59,5	
11	000248	Đỗ Phương Linh	07/10/2008	B11	8,0	6,8	2,5	9,3	5,1	2,0	2,0	9,1	6,8	2,8	9,6	4,5	2,0	6,5	6,5	2,5	9,0	7,0	1,5	8,5	6,8	3,0	9,8	69,7	
12	000262	Phạm Phương Linh	13/08/2008	B11	8,8	5,8	2,5	8,3	5,1	2,0	2,0	9,1	6,8	2,8	9,6	4,5	1,0	5,5	6,8	2,8	9,6	6,0	1,8	7,8	7,0	3,0	10,0	68,6	
13	000263	Phạm Thùy Linh	20/02/2008	B11	8,5	5,5	1,2	6,7	4,4	2,0	1,8	8,2	7,0	1,8	8,8	4,0	0,0	4,0	5,0	2,0	7,0	6,8	1,0	7,8	5,3	1,5	6,8	57,7	
14	000268	Vũ Thùy Linh	14/01/2008	B11	8,3	6,5	2,3	8,8	4,2	1,7	2,0	7,9	7,0	3,0	10,0	4,3	1,0	5,3	5,0	2,0	7,0	5,5	1,5	7,0	6,8	3,0	9,8	64,0	
15	000287	Bùi Thị Mai	02/06/2008	B11	8,3	4,8	1,8	6,6	3,6	1,7	1,9	7,2	7,0	2,8	9,8	3,8	0,8	4,6	5,3	2,8	8,1	5,8	1,3	7,1	6,3	3,0	9,3	60,8	
16	000301	Hoàng Lương Thảo Minh	14/01/2008	B11	7,5	5,8	2,5	8,3	3,0	1,9	2,0	6,9	7,0	2,8	9,8	5,0	1,3	6,3	6,3	2,0	8,3	5,8	1,3	7,1	6,8	2,8	9,6	63,6	
17	000323	Vũ Thị Trà My	24/01/2008	B11	8,3	6,8	2,5	9,3	4,4	1,2	2,0	7,6	6,0	3,0	9,0	5,0	1,5	6,5	6,3	2,9	9,2	6,0	3,0	9,0	6,8	3,0	9,8	68,5	
18	000336	Cao Thị Ngân	19/09/2008	B11	8,5	6,5	2,5	9,0	4,7	1,9	1,8	8,4	7,0	3,0	10,0	5,5	2,0	7,5	6,0	2,2	8,2	6,3	1,3	7,6	7,0	3,0	10,0	69,1	
19	000338	Phạm Thị Ngân	24/03/2008	B11	8,3	6,0	2,5	8,5	4,1	1,8	1,9	7,8	6,3	2,8	9,1	4,0	1,5	5,5	6,0	2,3	8,3	5,3	1,5	6,8	6,8	3,0	9,8	63,9	
20	000348	Đỗ Thị Bích Ngọc	26/07/2008	B11	8,5	6,8	2,5	9,3	4,4	2,0	1,8	8,2	7,0	2,8	9,8	5,5	2,0	7,5	6,0	2,9	8,9	6,8	2,8	9,6	6,8	3,0	9,8	71,4	
21	000365	Vũ Trung Nguyên	17/07/2008	B11	7,5	5,0	2,5	7,5	4,1	1,8	1,7	7,6	7,0	2,3	9,3	4,5	1,7	6,2	4,3	1,5	5,8	5,8	1,8	7,6	6,3	3,0	9,3	60,6	
22	000373	Bùi Thị Yến Nhi	14/01/2008	B11	8,5	6,5	2,5	9,0	3,9	1,2	2,0	7,1	7,0	3,0	10,0	4,8	0,5	5,3	6,8	3,0	9,8	6,3	2,5	8,8	6,8	3,0	9,8	68,1	
23	000374	Bùi Vân Nhi	09/02/2008	B11	8,5	6,8	2,5	9,3	5,6	1,8	1,9	9,3	7,0	3,0	10,0	5,0	1,8	6,8	6,8	2,4	9,2	7,0	2,3	9,3	6,8	3,0	9,8	72,0	
24	000383	Nguyễn Yến Nhi	27/12/2008	B11	9,3	6,0	2,5	8,5	4,7	1,9	1,9	8,5	7,0	3,0	10,0	5,5	2,0	7,5	6,5	2,8	9,3	7,0	2,3	9,3	7,0	3,0	10,0	72,3	
25	000384	Phạm Nguyễn Mai Nhi	09/01/2008	B11	8,8	6,0	2,5	8,5	3,9	1,4	1,9	7,2	7,0	3,0	10,0	5,3	2,0	7,3	6,8	2,8	9,6	5,8							

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																				TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ		
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			HÓA HỌC			GDKT&PL			ĐỊA LÍ			CÔNG NGHỆ			
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	
1	000009	Bùi Quỳnh Anh	28/11/2008	B12	9,5	6,8	2,0	8,8	5,1	2,0	2,0	9,1	7,0	3,0	10,0	6,5	2,0	8,5	5,8	2,9	8,7	4,5	2,3	6,8	6,8	2,8	9,6	70,9
2	000027	Nguyễn Quỳnh Anh	08/06/2008	B12	9,0	6,8	2,5	9,3	4,4	1,6	1,8	7,8	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,0	2,9	8,9	6,3	1,8	8,1	7,0	3,0	10,0	72,0
3	000039	Trần Thị Minh Anh	20/03/2008	B12	8,5	6,5	2,5	9,0	5,0	1,8	1,9	8,7	6,8	3,0	9,8	7,0	2,0	9,0	6,3	3,0	9,3	6,8	1,0	7,8	6,8	3,0	9,8	71,7
4	000044	Vũ Phương Anh	28/06/2008	B12	8,8	7,0	2,5	9,5	5,4	2,0	2,0	9,4	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,5	3,0	9,5	6,5	3,0	9,5	6,8	3,0	9,8	75,2
5	000046	Vũ Quỳnh Anh	17/07/2008	B12	8,8	7,0	2,5	9,5	5,7	2,0	2,0	9,7	7,0	2,8	9,8	6,8	2,0	8,8	6,3	3,0	9,3	6,5	2,3	8,8	6,8	3,0	9,8	74,4
6	000050	Vũ Thị Hải Anh	01/10/2008	B12	7,5	6,0	2,5	8,5	3,8	2,0	1,9	7,7	7,0	2,8	9,8	6,3	2,0	8,3	5,8	3,0	8,8	6,0	2,0	8,0	6,8	3,0	9,8	68,2
7	000055	Phạm Ngọc Ánh	20/02/2008	B12	8,5	5,3	2,5	7,8	5,1	2,0	2,0	9,1	7,0	2,8	9,8	7,0	2,0	9,0	5,5	3,0	8,5	6,5	2,0	8,5	6,5	3,0	9,5	70,7
8	000056	Phạm Ngọc Ánh	06/07/2008	B12	8,8	7,0	2,5	9,5	5,6	1,2	2,0	8,8	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,3	3,0	9,3	5,8	2,5	8,3	6,8	3,0	9,8	73,1
9	000068	Hoàng Thị Bảo Châm	07/01/2008	B12	8,8	7,0	1,8	8,8	4,8	2,0	2,0	8,8	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,3	3,0	9,3	7,0	2,5	9,5	6,8	3,0	9,8	73,9
10	000109	Vũ Hữu Tuấn Dũng	02/10/2008	B12	7,8	6,3	2,5	8,8	4,5	1,0	2,0	7,5	6,3	0,5	6,8	4,8	1,0	5,8	5,8	2,8	8,6	5,3	1,3	6,6	6,8	1,5	8,3	59,9
11	000145	Nguyễn Hồng Hà	17/06/2008	B12	8,0	7,0	2,5	9,5	5,3	1,9	1,2	8,4	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,8	2,9	9,7	6,3	3,0	9,3	6,5	3,0	9,5	73,3
12	000155	Trương Thúy Hằng	08/07/2008	B12	8,8	7,0	2,0	9,0	5,3	1,2	2,0	8,5	7,0	3,0	10,0	6,5	1,9	8,4	6,5	3,0	9,5	6,0	1,8	7,8	6,8	3,0	9,8	71,7
13	000156	Bùi Thị Thu Hiên	17/05/2008	B12	8,3	4,8	2,0	6,8	5,0	2,0	2,0	9,0	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,3	3,0	9,3	6,3	2,0	8,3	7,0	3,0	10,0	70,3
14	000160	Vũ Thị Thu Hiên	10/09/2008	B12	9,0	6,0	1,0	7,0	4,8	1,0	2,0	7,8	7,0	3,0	10,0	6,8	2,0	8,8	6,3	3,0	9,3	6,0	2,8	8,8	6,0	3,0	9,0	69,6
15	000167	Phạm Minh Hoa	13/05/2008	B12	8,3	5,8	1,3	7,1	4,8	2,0	1,9	8,7	7,0	3,0	10,0	6,3	1,9	8,2	6,0	2,8	8,8	6,0	2,5	8,5	6,8	3,0	9,8	69,3
16	000213	Ngô Thị Minh Khánh	16/12/2008	B12	8,5	5,8	2,0	7,8	4,7	1,8	1,8	8,3	7,0	2,5	9,5	5,8	1,0	6,8	6,3	2,2	8,5	5,5	1,8	7,3	6,8	3,0	9,8	66,3
17	000240	Vũ Hải Lê	05/06/2008	B12	8,8	7,0	2,5	9,5	4,7	2,0	1,9	8,6	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	5,3	2,8	8,1	6,0	2,8	8,8	7,0	3,0	10,0	72,7
18	000247	Đặng Thị Thùy Linh	06/01/2008	B12	8,5	5,5	2,0	7,5	4,7	1,8	2,0	8,5	6,8	2,8	9,6	6,8	2,0	8,8	5,8	2,2	8,0	5,3	2,0	7,3	7,0	3,0	10,0	68,0
19	000250	Lý Thị Thùy Linh	30/10/2008	B12	8,5	6,8	2,0	8,8	5,1	1,5	2,0	8,6	7,0	2,8	9,8	6,5	2,0	8,5	6,0	3,0	9,0	6,3	2,0	8,3	6,5	3,0	9,5	70,9
20	000260	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/04/2008	B12	9,0	5,0	2,0	7,0	3,9	2,0	2,0	7,9	7,0	2,8	9,8	6,8	1,8	8,6	4,5	2,8	7,3	6,3	1,3	7,6	6,8	3,0	9,8	66,9
21	000265	Vũ Hải Linh	05/06/2008	B12	8,0	6,0	2,0	8,0	4,2	2,0	1,9	8,1	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,8	3,0	9,8	6,0	3,0	9,0	7,0	3,0	10,0	71,9
22	000270	Đặng Phương Loan	28/03/2008	B12	9,0	5,8	2,0	7,8	5,3	2,0	2,0	9,3	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,5	2,8	9,3	6,5	3,0	9,5	7,0	3,0	10,0	73,8
23	000277	Ngô Gia Lợi	13/10/2008	B12	9,0	6,8	2,0	8,8	4,7	0,7	1,9	7,3	7,0	2,8	9,8	6,3	1,5	7,8	6,3	3,0	9,3	5,8	1,8	7,6	7,0	3,0	10,0	69,4
24	000283	Nguyễn Hà Ly	18/10/2008	B12	9,5	7,0	2,5	9,5	5,7	2,0	2,0	9,7	7,0	3,0	10,0	7,0	2,0	9,0	6,3	3,0	9,3	7,0	3,0	10,0	70,0	77,0		
25	000297	Đoàn Bảo Minh	18/08/2008	B12	8,0	5,8	2,5	8,3	4,8	1,6	2,0	8,4	7,0	3,0	10,0	4,8	2,0	6,8	5,0	3,0	8,0	6,3	1,3	7,6	6,8	3,0	9,8	66,7
26	000318	Phạm Hà My	09/08/																									

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM CÁC MÔN THI																			TỔNG ĐIỂM 8 MÔN	GHI CHÚ				
					NGỮ VĂN	TOÁN			TIẾNG ANH				LỊCH SỬ			VẬT LÝ			GDKT&PL			ĐỊA LÍ			CÔNG NGHỆ				
						TN	TL	TĐ	TN	Nghe	Nói	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ	TN	TL	TĐ		
1	000018	Lương Diệu Anh	15/12/2008	B13	9,5	4,8	0,5	5,3	2,6	1,2	1,4	5,2	7,0	3,0	10,0	5,3	1,8	7,1	5,5	2,2	7,7	5,0	2,3	7,3	6,5	3,0	9,5	61,5	
2	000023	Nguyễn Bùi Phương Anh	15/12/2008	B13	9,0	6,3	2,0	8,3	5,1	2,0	1,8	8,9	7,0	2,8	9,8	5,5	2,0	7,5	6,3	2,2	8,5	6,5	2,0	8,5	6,8	3,0	9,8	70,2	
3	000030	Nguyễn Thị Ngọc Anh	30/09/2008	B13	9,0	7,0	2,0	9,0	5,7	1,9	1,9	9,5	7,0	2,5	9,5	4,8	1,5	6,3	6,3	3,0	9,3	6,5	2,8	9,3	6,8	3,0	9,8	71,6	
4	000037	Phạm Ngọc Anh	16/01/2008	B13	9,0	6,3	2,0	8,3	5,7	2,0	1,9	9,6	6,8	2,8	9,6	4,5	1,0	5,5	6,0	2,2	8,2	6,5	1,8	8,3	6,8	2,8	9,6	68,0	
5	000040	Trần Vũ Anh	01/10/2008	B13	7,5	5,3	2,0	7,3	5,4	2,0	2,0	9,4	7,0	2,8	9,8	4,5	0,5	5,0	5,8	2,0	7,8	5,8	1,3	7,1	5,3	1,3	6,6	60,3	
6	000047	Vũ Quỳnh Anh	21/11/2008	B13	8,5	5,8	2,0	7,8	4,4	1,9	1,8	8,1	7,0	2,8	9,8	5,5	1,5	7,0	6,5	1,5	8,0	7,0	2,0	9,0	7,0	3,0	10,0	68,1	
7	000069	Nguyễn Thùy Châm	28/07/2008	B13	8,3	6,8	2,5	9,3	5,1	2,0	1,6	8,7	7,0	2,8	9,8	4,5	2,0	6,5	5,5	2,8	8,3	6,0	2,3	8,3	7,0	3,0	10,0	69,2	
8	000071	Lê Minh Châu	02/04/2008	B13	8,8	6,3	2,5	8,8	4,5	2,0	1,3	7,8	6,5	3,0	9,5	5,0	1,0	6,0	5,5	2,7	8,2	5,5	1,0	6,5	7,0	3,0	10,0	65,6	
9	000080	Hoàng Thị Kiều Chính	09/11/2008	B13	7,5	6,8	2,5	9,3	3,8	1,9	1,2	6,9	7,0	3,0	10,0	4,8	2,0	6,8	5,5	2,8	8,3	5,5	1,3	6,8	6,3	3,0	9,3	64,7	
10	000081	Đỗ Doanh Chính	12/02/2008	B13	8,3	7,0	3,0	10,0	5,9	2,0	2,0	9,9	7,0	2,8	9,8	6,5	3,0	9,5	6,5	2,9	9,4	6,5	3,0	9,5	7,0	3,0	10,0	76,4	
11	000111	Hoàng Thị Thùy Dương	10/09/2008	B13	8,8	6,8	2,5	9,3	5,4	1,6	2,0	9,0	6,8	3,0	9,8	5,5	1,5	7,0	5,8	2,9	8,7	6,5	3,0	9,5	7,0	3,0	10,0	72,0	
12	000121	Phạm Thuỳ Dương	01/08/2008	B13	9,0	6,8	2,5	9,3	2,4	1,6	1,7	5,7	7,0	2,8	9,8	3,5	0,8	4,3	6,3	2,9	9,2	5,5	1,3	6,8	7,0	3,0	10,0	64,0	
13	000129	Hoàng Tiến Đạt	28/04/2008	B13	8,5	6,5	2,0	8,5	5,3	1,0	1,9	8,2	6,8	2,8	9,6	6,3	1,5	7,8	6,3	2,9	9,2	6,5	1,8	8,3	6,8	3,0	9,8	69,7	
14	000143	Đỗ Thị Hương Giang	08/02/2008	B13	9,5	6,8	2,5	9,3	5,3	1,6	2,0	8,9	7,0	3,0	10,0	6,3	1,8	8,1	6,5	3,0	9,5	6,8	3,0	9,8	7,0	3,0	10,0	74,9	
15	000159	Phạm Thu Hiền	16/01/2008	B13	9,0	5,8	2,0	7,8	4,2	1,9	1,9	8,0	6,8	2,8	9,6	5,0	1,0	6,0	5,8	2,4	8,2	5,8	2,5	8,3	7,0	3,0	10,0	66,7	
16	000166	Đặng Thị Phương Hoa	25/11/2008	B13	9,3	7,0	2,5	9,5	5,9	1,9	2,0	9,8	7,0	3,0	10,0	6,5	2,8	9,3	6,5	3,0	9,5	6,8	2,8	9,6	6,8	3,0	9,8	76,7	
17	000182	Đỗ Tiên Huy	15/03/2008	B13	9,0	6,3	2,5	8,8	5,7	1,2	1,9	8,8	7,0	3,0	10,0	5,8	1,5	7,3	5,8	2,8	8,6	6,3	2,3	8,6	7,0	3,0	10,0	70,9	
18	000188	Đỗ Ngọc Huyền	24/11/2008	B13	9,3	5,0	2,5	7,5	5,6	1,8	2,0	9,4	7,0	2,8	9,8	5,8	2,0	7,8	6,3	2,9	9,2	6,5	2,8	9,3	7,0	3,0	10,0	72,2	
19	000205	Bùi Thị Thu Hương	27/08/2008	B13	9,5	7,0	2,5	9,5	4,7	1,5	1,7	7,9	6,8	2,5	9,3	5,8	2,0	7,8	6,5	3,0	9,5	6,3	2,5	8,8	7,0	3,0	10,0	72,1	
20	000211	Đỗ Thị Ngọc Khanh	02/09/2008	B13	8,8	7,0	2,5	9,5	4,4	1,1	1,8	7,3	7,0	2,5	9,5	4,5	2,0	6,5	6,5	2,8	9,3	6,3	2,3	8,6	6,3	3,0	9,3	68,7	
21	000216	Phạm Thị Ngọc Khanh	05/09/2008	B13	8,0	5,8	1,5	7,3	5,3	1,9	1,8	9,0	7,0	2,8	9,8	4,0	1,0	5,0	6,5	2,5	9,0	6,3	2,5	8,8	6,0	3,0	9,0	65,8	
22	000230	Phạm Ngọc Lan	03/12/2008	B13	8,8	7,0	2,5	9,5	4,7	1,9	2,0	8,6	7,0	2,8	9,8	6,0	2,0	8,0	6,5	2,9	9,4	6,3	2,8	9,1	7,0	3,0	10,0	73,1	
23	000246	Cao Thị Thùy Linh	20/12/2008	B13	8,8	7,0	2,5	9,5	5,3	1,8	1,9	9,0	7,0	2,8	9,8	6,0	2,0	8,0	6,5	3,0	9,5	6,5	3,0	9,5	7,0	3,0	10,0	74,1	
24	000333	Phạm Minh Nga	21/11/2008	B13	9,0	6,5	2,5	9,0	5,3	1,8	1,8	8,9	7,0	3,0	10,0	6,3	1,5	7,8	5,8	2,6	8,4	6,8	2,3	9,1	7,0	3,0	10,0	72,0	
25	000340	Trần Hiếu Ngân	15/02/2008	B13	9,0	6,8	1,8	8,6	5,4	1,4	2,0	8,8	7,0	2,8	9,8	5,0	1,7	6,7	6,0	2,8	8,8	6,8	2,8</td						